

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 7
CÁNH DIỀU**

Hà Nội – 2022

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Quy định chung cho cấp THCS trong chương trình môn Mĩ thuật.

Với ba nhóm năng lực được chỉ ra trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GV sẽ thấy có sáu năng lực tách biệt nhau được hệ thống lại qua bảng dưới đây:

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC THẨM MỸ
Quan sát thẩm mỹ: – Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ trong đời sống. – Nhận biết được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở đối tượng thẩm mỹ. – Nhận biết được giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật.
Nhận thức thẩm mỹ: – Cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ. – Nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. – Nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật trong đời sống. – Biết liên hệ giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật với thực hành sáng tạo.
SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG THẨM MỸ
Sáng tạo thẩm mỹ: – Nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ. – Lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ. – Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo. – Sử dụng được một số công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo.
Ứng dụng thẩm mỹ: – Thể hiện được tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo. – Biết cách trưng bày, giới thiệu sản phẩm mĩ thuật của cá nhân và nhóm học tập. – Vận dụng được sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.
PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THẨM MỸ
Phân tích thẩm mỹ: – Phân tích, chia sẻ được cảm nhận về đối tượng thẩm mỹ. – Biết cách thu thập và trình bày một số thông tin về tác giả, tác phẩm, trường phái, phong cách nghệ thuật. – Mô tả, phân tích được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm, phong cách, trường phái nghệ thuật trong thực hành, thảo luận và liên hệ thực tiễn.
Đánh giá thẩm mỹ: – Đánh giá được đối tượng thẩm mỹ thông qua yếu tố và nguyên lí tạo hình. – Học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá đối tượng thẩm mỹ.

Chương trình môn mĩ thuật 2018 được quy định khái quát, không định hình cụ thể chi tiết các dạng bài, phân môn mà đưa ra yêu cầu cần đạt và nội dung chuyên môn. Nhìn tổng thể có thể thấy hai dạng hoạt động chính:

– Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, phân tích thẩm mỹ và đánh giá thẩm mỹ thuộc nhóm hiểu biết về lí thuyết và phổ kiến thức mở rộng có thể sử dụng liên môn trong giáo dục phổ thông.

– Sáng tạo thẩm mỹ, ứng dụng thẩm mỹ thuộc nhóm thực hành sáng tạo sản phẩm và sử dụng trong đời sống. Nhóm này có tiền đề là thực hành, bài tập.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH <i>chiếm khoảng 50% của 35 tiết.</i>	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm. – Nhận biết được giá trị thẩm mỹ của một số trường phái nghệ thuật. – Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm. – Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng. – Mô phỏng lại được “mẫu” (đối tượng nghệ thuật) đúng trình tự và phương pháp. – Vận dụng được nhịp điệu của đường nét, hoa văn, hoạ tiết,... vào sáng tạo sản phẩm. – Vận dụng được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm. – Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả tác phẩm mỹ thuật. – Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ trong không gian nội thất. – Phân biệt được một số chất liệu trong hội hoạ và đồ hoạ.	Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Hội hoạ. – Đồ hoạ (tranh in). – Điêu khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận: <i>Thực hành:</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. <i>Thảo luận:</i> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG chiếm khoảng 40% của 35 tiết	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu. – Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm. – Biết được một số kỹ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. – Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Sao chép, mô phỏng và phát triển được sản phẩm dựa theo mẫu có sẵn. – Vận dụng được tính chất lặp lại của hình ảnh, chữ,... vào thiết kế sản phẩm. – Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn, họa tiết vào thiết kế sản phẩm. – Cải tiến, tái chế được công cụ, phương tiện và vật liệu. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày hoặc triển lãm, bán hàng. – Phân tích được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm. – Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. – Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.	Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Thiết kế công nghiệp. – Thiết kế đồ họa. – Thiết kế thời trang. Hoạt động thực hành và thảo luận: <i>Thực hành:</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. <i>Thảo luận:</i> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới.

Ngoài ra có 10% của 35 tiết dành cho kiểm tra đánh giá, trưng đương khoảng 3,5 tiết cho cả năm học.

Với quy định này, các tác giả SGK có thể tự quyết định nội dung dạy học theo yêu cầu cần đạt, vì vậy có thể có sự khác biệt trong cách tư duy tổng thể. Riêng sách Mỹ thuật 7 – Cánh Diều được chúng tôi xây dựng đồng bộ ở quy mô cấp học, có tính thống nhất rất cao và liền mạch.

2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT LỚP 7

2.1. Quan điểm tiếp cận, mục đích biên soạn sách giáo khoa Mĩ thuật lớp 7

Sách **Mĩ thuật 7** được biên soạn theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, bám sát nội dung dạy học được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Thống nhất với thông điệp "*Mang cuộc sống vào bài học. Đưa bài học vào cuộc sống*". Cụ thể hóa các mục tiêu như sau:

– Sách **Mĩ thuật 7** nối tiếp mạch nội dung lớp 6 có tính hệ thống, thuận tiện cho việc thực hành và ứng dụng của HS cũng như sự tương tác giữa thầy và trò giúp GV và HS có nhiều lựa chọn để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong mỗi bài học.

– Các mạch nội dung dạy học được lồng ghép, đan xen và kế thừa nhau để đảm bảo HS được phát triển năng lực sáng tạo thẩm mĩ, tạo ra và nói lên được ý nghĩa sáng tạo của sản phẩm.

– Đặc biệt lưu ý các nội dung dạy học tích hợp, nhất là các vấn đề mang tính toàn cầu, tính lịch sử và tính giáo dục; kết hợp nội dung giáo dục mĩ thuật để hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất được quy định theo hướng chia sẻ, phản biện các vấn đề.

– Hình thành đồng thời và cân bằng các năng lực đặc thù với các năng lực khác bằng các hoạt động chính là khám phá, sáng tạo, thảo luận và ứng dụng. Quy trình đi từ khám phá tìm hiểu về cuộc sống qua các kênh thông tin liên kết và tích hợp giữa tư duy tìm ý tưởng, thực hành, luyện tập với tự lựa chọn sáng tạo;

– Giúp GV và HS mọi vùng miền dễ dàng thực hiện nội dung dạy – học bằng nhiều lựa chọn về cách thức thực hành, yêu cầu phân cấp, vật liệu từ quy chuẩn đến đơn giản (bao gồm cả vật liệu tự nhiên) và văn hóa vùng miền.

– Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ về lộ trình giảm rác thải nhựa và thông điệp môi trường toàn cầu, sách không sử dụng túi nilon, chai nhựa sử dụng một lần, xốp và các vật liệu có hại cho môi trường trong minh họa và triển khai dạy học.

2.2. Tóm lược các điểm mới của cuốn sách

Trên nguyên tắc GV phải nắm được đặc điểm của cuốn sách để triển khai dạy học đúng định hướng, đạt chất lượng tốt nhất, chúng tôi tóm lược lại năm ý sau để cùng phân tích với các thầy cô.

2.2.1. Các bài học trong sách Mĩ thuật 7 được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS

– Mục tiêu của mỗi bài học là các biểu hiện cụ thể về mục tiêu năng lực theo thang năng lực Bloom với các động từ biểu hiện như hiểu được, làm được, nêu được,... Trong đó luôn xác định đầy đủ cả ba nhóm năng lực mĩ thuật được xác định trong chương trình môn mĩ thuật.

– Với cách thiết kế nội dung và cấu trúc các đề mục/hoạt động dạy-học đã thể hiện rõ định hướng các năng lực quan sát, tìm ý tưởng, sáng tạo, thảo luận, chia sẻ, là những

năng lực thành phần đã được xác định trong chương trình môn học, biến hoạt động học của HS trở nên hoàn toàn chủ động.

– Sách thể hiện rõ từng chỉ báo các năng lực cần hình thành cho HS ngay trong các chủ đề học tập, trong cấu trúc bài và các nội dung hoạt động của HS ở từng bài, từng tiết học.

2.2.2. Nội dung các bài học trong sách Mĩ thuật 7 tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập

– Các chủ đề, bài học đều đưa ra từ hai cách tiếp cận trở lên giúp GV luôn có lựa chọn và sáng tạo khi triển khai bài. Các cách khác nhau về phương pháp hay kĩ thuật thực hành hoặc khác về vật liệu để HS và GV có thể vận dụng theo hoàn cảnh thực tiễn, nhất là vùng khó khăn. Mỗi bài đều đặt ra những nội dung mở, không những gợi ý cho GV khai thác sử dụng phương pháp dạy học mà còn giúp họ dễ dàng đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

– Chủ trương là các bài đều không định hình cụ thể một sản phẩm hay mô hình, quy trình cứng nhắc. GV luôn được quyền lựa chọn một phạm vi hẹp hơn nếu muốn đẩy sâu kiến thức cho học sinh. Đồng thời dễ dàng mở rộng để phù hợp với hoàn cảnh và năng lực của HS theo vùng miền hoặc với nhóm HS có năng khiếu.

– Trong từng nội dung bài học không quy định cứng nhắc một loại hình sản phẩm, vì thế GV có thể phân cấp độ từ dễ đến khó (theo tiêu chí luôn phù hợp với mọi học sinh), giúp cho HS luôn được khích lệ trong trải nghiệm bài học.

– Từng bài học, từng nội dung được sắp xếp với nhiều câu hỏi mở giúp HS luôn ở trong tình huống có vấn đề, luôn được kích thích sự tìm tòi sáng tạo. Riêng với mục tìm ý tưởng sáng tạo, sách đã đi thẳng vào định hướng năng lực vốn thường bị coi nhẹ trong thực hành mĩ thuật. Sở dĩ chúng tôi chú trọng vấn đề này là vì việc xác định ý tưởng luôn đảm bảo khả năng chủ động sáng tạo, nắm bắt vấn đề từ gốc rễ, bằng tư duy logic thay vì bằng hành động thụ động.

– Đặc biệt, chúng tôi đã thiết kế các dạng thực hành để GV chủ động sử dụng họa phẩm sẵn có thay thế cho các họa phẩm và vật liệu quy chuẩn. Vì vậy các vùng miền khó khăn, thiếu thôn đồ dùng học tập vẫn có thể thực hiện đầy đủ mục tiêu cần đạt của chương trình. Ví dụ, thay vì dùng màu vẽ tiêu chuẩn, GV có thể sử dụng mực viết để HS thực hành vẽ chân dung màu theo cách 2 với mực tím, xanh và đen. Điều đó cho thấy cách tư duy biên soạn của chúng tôi đã có bước chuẩn bị sao cho mọi hoàn cảnh đều có khả năng thực hiện được mục tiêu tối thiểu theo quy định của chương trình.

2.2.3. Các bài học trong sách Mĩ thuật 7 tạo điều kiện cho HS tăng cường thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn

– Từng bài học đều gợi mở phương pháp thực hành và các chỉ dẫn chi tiết để HS tự

giải quyết vấn đề sáng tạo và thực hành theo ý tưởng cá nhân, vì thế hoạt động thực hành được thú vị hơn;

– Sự phân chia thời gian cho thực hành luyện tập đủ quỹ thời gian cho hoạt động sáng tạo ít nhất một sản phẩm. Song song với các thực hành kỹ năng còn có các hoạt động thực hành trải nghiệm với xu hướng đóng vai, đặt mình vào bối cảnh của sự kiện trong bài học;

– Về vận dụng kiến thức vào cuộc sống, chúng tôi chủ trương đưa các kiến thức vào thực tiễn thông qua yêu cầu và khuyến khích HS suy nghĩ, tìm ý tưởng cho sản phẩm và ứng dụng sản phẩm. Sách cũng có những dẫn giải, minh họa về cách thức ứng dụng, vận dụng kiến thức ở từng chủ đề, bài học.

2.2.4. Các chủ đề, bài học trong sách Mỹ thuật 7 được biên soạn bám sát theo chương trình môn mỹ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

– Tổng thời lượng của sách được phân bố bao quát các nội dung (lí luận và lịch sử mỹ thuật, hội họa, đồ họa tranh in, điêu khắc, thiết kế đồ họa, thiết kế công nghiệp, thiết kế thời trang). Mạch nội dung được sắp xếp theo mức độ tăng dần ở các lớp. Riêng về tích hợp lịch sử mỹ thuật, chúng tôi đưa vào hầu hết các bài (có thể được) và tích hợp sâu trong hai bài chính vì đây là nội dung rất quan trọng cho người học mỹ thuật. Từng mạch nội dung đều bao quát phổ rộng và đầy đủ theo quy định. Ví dụ, các chủ đề hội họa bao gồm vẽ chân dung, vẽ mẫu (hình họa), vẽ tranh đề tài; chủ đề điêu khắc có tượng và phù điêu; chủ đề tranh in có kỹ thuật mới để in tranh và in sản phẩm thiết kế; chủ đề thiết kế đồ họa có các sản phẩm về logo, lịch; thiết kế công nghiệp với tạo hình thiết kế xe đạp. Các sản phẩm đều được gợi ý ứng dụng vào không gian thực (nội thất) và đời sống.

– Những nội dung dạy học cung cấp kiến thức cơ bản về các yếu tố, nguyên lí tạo hình lần lượt theo mục tiêu xác định ở mỗi bài học. Chúng tôi xây dựng các chủ đề dạy học phát triển theo yếu tố và nguyên lí tạo hình ẩn trong yêu cầu từng bài học. Ví dụ: bài đầu tiên là yếu tố mảng khối; bài 3, 4 chú trọng hơn về hình, khối và đậm nhạt; bài 5 là nhịp điệu;... Kết thúc lớp 7, những nội dung giáo dục đạt được mục tiêu năng lực và kỹ năng về mỹ thuật để làm nền cho các lớp sau.

2.2.5. Các bài học trong sách thể hiện rõ yêu cầu tích hợp và phân hóa

Với các nội dung giáo dục tích hợp, chúng tôi đã đưa vào các bài những nội dung tích hợp sâu trong mục quan sát, ứng dụng và ngay trong các chủ đề học tập. Ví dụ chủ đề *Tự hào Việt Nam* có giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước; chủ đề *Động vật quanh em* gắn với văn hóa truyền thống và thông điệp về bảo vệ động vật. Trong các nội dung các bài luôn được ưu tiên rõ nét về nội dung tích hợp giáo dục tình yêu thương, trách nhiệm hay các lĩnh vực lịch sử, địa lí, môi trường,... Các nội dung này giúp HS có cơ hội tích hợp qua lại các kiến thức tổng hợp vào từng chủ đề, bài học và ở các môn học.

Về mục tiêu dạy học phân hóa, chúng tôi đưa ra ít nhất hai phương án khác nhau để giúp HS và GV lựa chọn phù hợp với khả năng và ý muốn. Trong các nhóm câu hỏi gợi mở và thảo luận, chúng tôi xác định cấp độ khó cho từng câu hỏi để HS luôn chọn được

câu trả lời phù hợp nhận thức và năng lực của học sinh. Đặc biệt, trên nguyên tắc dạy học mở, chúng tôi không đặt ra yêu cầu cứng nhắc của một bài học. GV được lựa chọn, tự đưa ra yêu cầu kết quả cuối cùng của bài tập trong phạm vi bài học sao cho phù hợp với đối tượng học sinh. Một điểm quan trọng nữa là, chúng tôi sử dụng hình ảnh minh họa do chính lứa tuổi HS thực hiện hoặc chất lượng minh họa gần gũi, phù hợp với độ tuổi và tâm lí HS lớp 7, không sử dụng hình minh họa quá cao siêu vì dễ làm cho HS nản chí. Song với HS có năng khiếu, các em sẽ được mở rộng hiểu biết qua các phiên bản tác phẩm nổi tiếng thế giới và trong nước, được nói lên quan điểm của mình, được tự do tìm ý tưởng và quyết định hình thức sáng tạo.

2.2.6. Các bài học trong sách thể hiện yêu cầu về đổi mới đánh giá

Với đánh giá chẩn đoán, chúng tôi đã tích hợp trong nội dung khám phá để GV có thể nắm bắt được kiến thức, kĩ năng của học sinh.

Với đánh giá kết quả, các nội dung quy định về chuẩn bị đồ dùng, nhất là qua hệ thống câu hỏi có chủ đích và các nội dung thảo luận, đánh giá về kết quả sản phẩm của bạn (đánh giá đồng đẳng), tự đánh giá về sản phẩm của bản thân. Ngoài các đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình), việc xây dựng phương pháp đánh giá thông qua các phần ôn tập và kiểm tra theo quy định về đánh giá tổng kết đã thể hiện một phần sự đổi mới đánh giá phù hợp với quy định của chương trình.

Với môn mỹ thuật, việc đánh giá định tính là cần thiết. HS và GV có thể tham chiếu các hình ảnh minh họa chuẩn để so sánh tương đối. Với đánh giá định lượng, các bài học thiên về kĩ thuật hoàn toàn có khả năng cho kết quả theo thang điểm mà chúng tôi đã thiết lập trong cấu trúc minh họa quy trình cũng như các gợi ý từ sách giáo viên.

Chúng tôi cũng chủ trương đưa ra phương thức đánh giá thành phần, hướng đến sự tiến bộ của HS thay vì đánh giá sản phẩm cuối cùng. Đây là quy trình đánh giá dựa trên thang năng lực Bloom.

2.2.7. Điểm mới về cách trình bày và hình thức sách giáo khoa

Về cách trình bày sách Mỹ thuật 7, trước hết chúng tôi chọn cách thiết kế các trang sách đồng nhất ở tất cả 15 bài học. Các tiêu đề bài học được thiết kế nổi bật. Các phần, mục của bài đều được nhận dạng theo mẫu chung giúp HS dễ nhớ, dễ tìm. Các nội dung quan trọng về kiến thức, kĩ năng được thiết kế dạng ghi nhớ nên dễ gây chú ý, HS sẽ tiếp nhận nội dung tự nhiên hơn. Một điểm nữa là ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong cuốn sách theo hướng hiện đại, hình ảnh sử dụng nhiều hơn và thay đổi trên các trang, bài để tạo thêm hấp dẫn cho học sinh.

2.3. Một số điểm mới trong cấu trúc nội dung

2.3.1. Về phân bố nội dung dạy học

Sách Mỹ thuật 7 có đầy đủ các thành phần mà thông tư 33 quy định bao gồm chủ đề, bài học, giải thích thuật ngữ, mục lục.



BÁM SÁT QUY ĐỊNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Nội dung độc lập và tích hợp với nhau, đảm bảo phù hợp quy định của CT	NỘI DUNG	6	7
	đánh giá định kỳ	10% = 3.5 tiết	10% = 3.5 tiết
	MTTH	- Li hện và lịch sử MT	50% = 17,5
		- Hội hoạ	
		- Đồ hoạ (tranh in)	
		- Điều khắc	
	MTUD	- Li hện và lịch sử MT	40% = 14 tiết
		- Thiết kế công nghiệp	
		- Thiết kế đồ hoạ	
		- Thiết kế thời trang	
	CHỦ ĐỀ	Văn hoá, xã hội	Văn hoá, xã hội
		- Nghệ thuật Tiền sử và Cổ đại Việt Nam, thể giới.	- Nghệ thuật Trung đại Việt Nam và thể giới.

Chủ trương của chúng tôi làm sao để sách Mỹ thuật 7 vừa có sự tiếp nối, tương đồng, vừa phát triển tuyến tính so với cuốn sách lớp 6 về cấu trúc chung, phân bố mạch nội dung, đảm bảo giúp GV và HS dễ dàng liên kết trực quan giữa 2 khối lớp này, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi. Về cơ bản, chúng tôi xác định ma trận chương trình của cấp học xác định nhóm lớp 6 và lớp 7 là có cả đồng tâm và tuyến tính, có tính thống nhất cao ở quan điểm biên soạn. Những thuật ngữ chuyên môn quan trọng được chú giải, trích dẫn, dẫn lại kèm hình minh họa cho việc giải thích thuật ngữ dễ hiểu hơn.



PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG CỦA SÁCH

THỜI LƯỢNG CỦA SÁCH	THỜI LƯỢNG CHO TỪNG BÀI HỌC	
Tổng 35 tiết 15 bài học = 32 tiết Tổ chức trưng bày báo cáo sản phẩm cuối kì 2 lần = 3 tiết	Thiết kế 2 tiết dạy/bài (2 bài 3 tiết) 2 bài dùng cho trưng bày sản phẩm cuối kì, như hình thức ôn tập.	
Ktra, đánh giá lồng ghép trong các bài dạy. Giáo viên hoàn toàn chủ động	TIẾT 1 Mang cuộc sống vào bài học	TIẾT 2 Đưa bài học vào cuộc sống

Sách có 15 bài học, hai nội dung hoạt động cuối kì, được chia làm 6 chủ đề với tổng số là 35 tiết. Phần kiểm tra đánh giá (theo quy định là 10% = 3,5 tiết) được lồng ghép vào cuối các bài tập để giao quyền chủ động cho giáo viên. Các chủ đề, bài học được phân phối theo 2 kì bao gồm cả ôn tập kiến thức. Các bài có tiếp nối các chủ đề, mạch nội dung từ lớp 6, phát triển thêm một số nội dung mới.



NỐI TIẾP, PHÁT TRIỂN MẠCH NỘI DUNG LỚP 6



– Chủ đề *Tự hào Việt Nam* – tự hào và trân trọng giá trị Việt Nam với những bài học theo mạch nội dung hội họa, được biên soạn theo hướng sử dụng tích hợp các bức tranh trong thời kì lịch sử mỹ thuật Trung đại ở mục khám phá, đưa mục tiêu giáo dục chuyên môn vào bài học nhẹ nhàng, dễ nhớ. Bài đầu tiên là vẽ chân dung bộ đội – Là hình tượng tiêu biểu và đáng tự hào trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Bài 2 Phong cảnh quê hương thể hiện lòng tự hào, ý thức trân trọng, giữ gìn và bảo vệ cảnh đẹp của quê hương, đất nước. Các nội dung đã tích hợp giáo dục phẩm chất được quy định trong chương trình.

– Chủ đề *Khám phá nguyên lí tạo hình* được biên soạn nhằm trang bị nội dung dạy học cơ bản của mỹ thuật với các bài vẽ mẫu vật dạng khối cơ bản, chữ cơ bản và kĩ thuật vẽ trang trí theo nguyên lí nhịp điệu. Các bài vẽ cơ bản được tiếp cận nhẹ nhàng, gửi thông điệp sự phong phú trong tự nhiên, hướng đến cả mục tiêu giáo dục phẩm chất cho HS, giúp HS tìm hiểu về các yếu tố hình, khối có trong tự nhiên được ứng dụng vào trong cuộc sống.

– Chủ đề *Di sản mỹ thuật* được thiết kế các bài tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại qua những di sản thế giới và Việt Nam, giúp hình thành ở HS sự hiểu biết về thành tựu nghệ thuật trung đại. Chủ đề này cũng đưa nội dung tìm hiểu mặt nạ đặc trưng của một số nền văn hóa làm nền cho thực hành sáng tạo.

– Chủ đề *Động vật quanh em* đã hướng vào thời gian đầu năm mới với nội dung sáng tạo từ chủ đề các con giáp tượng trưng của văn hóa Phương Đông và Việt Nam. Các nội dung được triển khai với hội họa, điêu khắc, thiết kế sản phẩm ứng dụng có ý nghĩa tích hợp giáo dục văn hóa và nghệ thuật điêu khắc dân gian Việt Nam. Chủ đề giúp HS hiểu về giá trị văn hóa dân tộc và biết thể hiện tình cảm yêu quý đối với con vật;

– Chủ đề *Kết nối nghệ thuật* thực hành kĩ thuật tạo hình tranh in tích hợp nghệ thuật điêu khắc dân gian với thực hành điêu khắc đơn giản. Chủ đề này là thông điệp kết nối giữa thiên nhiên và con người;

– Chủ đề *Em làm nhà thiết kế* tiếp tục đưa HS vào nội dung học tập mới trong thiết kế và trang trí (logo, lịch), tạo dáng công nghiệp (xe đạp) phát triển ý tưởng và phương pháp thực hành cho học sinh, chủ động gắn liền với giai đoạn giới thiệu nghề nghiệp ở các lớp sau.

2.3.2. Cấu trúc của một bài học

Theo quy định của thông tư 33, điều 7 quy định cấu trúc có mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Các nội dung này được soạn theo 4 mục lớn bao gồm khám phá, sáng tạo, thảo luận và ứng dụng. Về tổng thể, cấu trúc bài học được thống nhất ở tất cả các bài.

NHỮNG ĐỀ MỤC CHÍNH Ở MỖI BÀI



– Mục *Khám phá* thuộc kiến thức hiểu biết liên quan đến bài học từ cuộc sống đến nghệ thuật. Đây là mục có nhiều dữ liệu nhằm cung cấp, gợi mở cho học sinh. Ở đây có mục con "*Em có biết*" thực chất là giúp việc cung cấp kiến thức được mềm hóa để HS không bị áp lực và được thiết kế bằng hộp thoại đặc biệt gây chú ý.

– Mục *Sáng tạo* được chia thành cặp (Sáng tạo – tìm ý tưởng; thực hành – gợi ý và luyện tập – minh họa sản phẩm):

+ Phần sáng tạo có mục con "*Tìm ý tưởng*" là cách thức đưa HS vào suy nghĩ có chủ đích, giúp HS nói lên suy nghĩ của mình trước khi thực hành luyện tập.

+ Phần thực hành có mục con là "*Hướng dẫn thực hành*". Sách giới thiệu 02 cách khác nhau để GV đưa HS vào sáng tạo có lựa chọn, tránh dập khuôn, dễ dàng hơn cho việc lựa chọn họa phẩm, vật liệu (với họa phẩm khô như sáp màu, phấn màu, chì màu...), họa phẩm ướt như màu nước, màu gouache, màu dầu...). Mục con "*Gợi ý*" là mục hướng dẫn cách làm hay mách nước cho học sinh, là cung cấp kỹ năng, được thiết kế trong hộp thoại để tránh áp đặt.

+ Phần *Luyện tập* là phần quan trọng và rất đặc trưng của môn mỹ thuật để tạo ra sản phẩm mới. Chúng tôi thiết kế với thời lượng trên lớp dành cho tiết 2 sau khi HS đã học xong tiết 1. Phần này chỉ giao bài tập và đưa ra yêu cầu của bài chứ không hướng dẫn thực

hành như cách dạy cũ. Phần hướng dẫn thuộc về kỹ năng đã dạy ở trên. Cách này giúp HS có cơ hội sáng tạo hoàn toàn, không bị sao chép bài mẫu. Chúng ta dạy sáng tạo nên phải tuyệt đối trao quyền cho HS của mình.

– Mục *Thảo luận* để trưng bày và giới thiệu, nói lên điều đã biết, đã làm, đảm bảo HS có thể phát triển tư duy phản biện, làm việc nhóm và thuyết trình nêu quan điểm cá nhân. Đây là mục rất mới đối với việc dạy mỹ thuật và hy vọng HS sau này sẽ phát triển khả năng thuyết trình về mỹ thuật.

– Mục *Ứng dụng* là đưa bài học vào cuộc sống, vừa gợi ý vừa yêu cầu HS sử dụng hiểu biết và ứng dụng sản phẩm vào thực tiễn. Chúng tôi gợi ý các dạng sản phẩm hoặc đề xuất cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống. Có hai cách ứng dụng, một là ứng dụng chính sản phẩm vào cuộc sống, hai là ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào cuộc sống. Đây là một điểm quan trọng đối với ý nghĩa của mỗi bài học. Sau cùng là nội dung nhắc nhở qua mục **“Em cần nhớ”**. Mục này là những gì quan trọng nhất của bài học, là lời nhắc nhở HS sau mỗi bài học. Trước đây GV thực hiện nó trong củng cố dặn dò.

2.3.3. Mô tả chi tiết khung bài dạy



TIÊU ĐỀ VÀ YCCĐ Ở MỖI BÀI HỌC

Yêu cầu cần đạt xây dựng định hướng năng lực Theo thang nhận thức Bloom	
Bài 1 CHÂN DUNG BỘ ĐỘI Yêu cầu cần đạt - Trình bày được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm. - Nêu được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội; vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt. - Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật. - Biết ơn, kính trọng người có công với quê hương, đất nước.	TRƯNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI HỌC KÌ I Yêu cầu cần đạt - Biết được tiêu chí, phương pháp lựa chọn sản phẩm. - Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. - Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực. - Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống. Ý tưởng trưng bày Em hãy nêu ý tưởng của mình cho dự án trưng bày sản phẩm theo các bước gợi ý sau: Bước 1: Suy nghĩ về tên và lý do của dự án trưng bày. Bước 2: Cách lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu theo chủ đề, bài học. Bước 3: Trưng bày sản phẩm sáng tạo thẩm mỹ. Thực hiện dự án trưng bày Bài tập thực hành: Chia nhóm để thực hiện dự án trưng bày các sản phẩm theo chủ đề mà lớp đã thực hiện trong học kì vừa qua. Yêu cầu: - Viết ra ý tưởng của cá nhân hoặc nhóm theo ba bước trên. - Trình bày ngắn gọn theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện trưng bày và thuyết trình ngắn gọn về sản phẩm.



CẤU TRÚC BÀI HỌC (TIẾT THỨ NHẤT)

Là bước khám phá kiến thức mới, học cách tìm ý tưởng và thực hành sáng tạo



CẤU TRÚC BÀI HỌC (TIẾT THỨ HAI)

Là bước thực hành trên lớp sau khi đã được hướng dẫn quy trình sáng tạo.



2.4. Khung phân phối chương trình

Khung phân phối chương trình của sách Mĩ thuật 7 Cánh Diều là một tập hợp trích trong ma trận của cả cấp học, vì thế nó có tính tiếp nối và có mạch nội dung tuyến tính tăng dần ở lớp sau:

Sách lưu ý đến 03 nội dung quan trọng là: mạch nội dung quy định trong CTMMT 2018 vừa độc lập, vừa tích hợp trong các chủ đề và bài học; định hướng nội dung là các kiến thức của môn học để đảm bảo hình thành đủ 3 năng lực MT thành phần; phân tích hợp

sử dụng ngữ liệu lịch sử mỹ thuật giai đoạn tiền sử và cổ đại theo quy định của Chương trình môn Mỹ thuật 2018, tích hợp giáo dục phẩm chất.

Hình thức ôn tập và kiểm tra đánh giá linh hoạt để GV tự chủ theo thời gian thực, không cần làm đề kiểm tra riêng mà lấy điểm ở bài phù hợp thời gian dạy học. Địa phương, nhà trường và GV hoàn toàn có thể xây dựng các chủ đề học tập riêng. Ví dụ, nhà trường có thể sắp xếp lại vị trí các bài để phù hợp với chủ đề hoạt động của năm học, kì học.

Chúng tôi khuyến khích xây dựng chương trình nhà trường và sẵn sàng tư vấn khi cần. Về cơ bản nên phát triển chương trình theo hướng dự án học tập. Trong thực hiện cần lưu ý đặc biệt đến yếu tố tích hợp môn học và song song giữa giáo dục phẩm chất với năng lực. Riêng về năng lực mỹ thuật chúng tôi tin là GV sẽ nhìn thấy trong sách có cách thức dạy học phân hóa khá rõ nét.

Chủ đề/bài học		Số tiết	Nội dung (chính)		Hình thức
CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO VIỆT NAM					
Bài 1	Chân dung chú bộ đội	2	Tỉ lệ khuôn mặt; Vẽ được tranh chân dung bộ đội.	Tác giả, tác phẩm Mỹ thuật tạo hình trung đại.	Cá nhân, nhóm.
Bài 2	Phong cảnh quê hương	2	Tìm hiểu đặc điểm và vẽ tranh phong cảnh quê hương	Lịch sử mỹ thuật trung đại.	Cá nhân, nhóm.
CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÝ TẠO HÌNH					
Bài 3	Vẽ mẫu có dạng khối trụ	2	Tìm hiểu hình khối, đậm nhạt và thực hành vẽ tĩnh vật có dạng khối trụ.	Khám phá góc nhìn, cấu tạo khối cơ bản.	Cá nhân.
Bài 4	Chữ cơ bản	2	Cấu tạo, tỉ lệ của chữ, thực hành bài tập chữ cơ bản.	Nghệ thuật chữ thời trung đại	Cá nhân, nhóm.
Bài 5	Nhịp điệu trong trang trí	2	Tạo hoa văn trang trí có tính nhịp điệu; ý nghĩa trong trang trí nội thất	Trang trí tranh kính Nhà thờ.	Cá nhân.
CHỦ ĐỀ: DI SẢN MỸ THUẬT					
Bài 6	Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới	3	Tìm hiểu và thực hành sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại Thế giới	Lí luận, lịch sử mỹ thuật trung đại	Cá nhân, nhóm.
Bài 7	Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam	2	Tìm hiểu và thực hành sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại Việt Nam	Lí luận, lịch sử mỹ thuật trung đại.	Cá nhân, nhóm.

Bài 8	Tạo dáng và trang trí mặt nạ	2	Đặc điểm, ý nghĩa một số loại mặt nạ; Tạo dáng và trang trí được sản phẩm mặt nạ theo ý thích.	Mặt nạ châu phi, mặt nạ trang trí Nhật; mặt nạ tuồng	Cá nhân.
Trung bày sản phẩm cuối học kì I		1	Trung bày và giới thiệu được bài học	<i>Kĩ năng trung bày, giới thiệu</i>	Nhóm
CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT QUANH EM					
Bài 9	Mười hai con giáp	2	Tìm hiểu, sáng tạo con vật trong mười hai con giáp trong văn hoá Việt Nam	Nghệ thuật tranh in dân gian.	Cá nhân, nhóm.
Bài 10	Tượng những con thú	2	Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc và sáng tạo bức tượng con vật.	Điêu khắc dân gian Việt Nam.	Cá nhân, nhóm.
CHỦ ĐỀ: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT					
Bài 11	In tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có	2	In tranh tĩnh vật theo kĩ thuật in bản dập.	Lịch sử mỹ thuật trung đại.	Cá nhân, nhóm.
Bài 12	Sáng tạo phù điêu nhóm người	2	Tìm hiểu và thực hành nghệ thuật phù điêu	Nghệ thuật chạm khắc Việt Nam.	Cá nhân, nhóm.
CHỦ ĐỀ: EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ					
Bài 13	Thiết kế logo	2	Tìm hiểu và thực hành tạo mẫu logo đơn giản.	Mỹ thuật ứng dụng.	Cá nhân.
Bài 14	Thiết kế lịch treo tường	2	Thiết kế lịch treo tường, chia sẻ về ý nghĩa tác dụng của lịch trong trang trí nội thất và trong cuộc sống.	Tích hợp kiến thức văn hóa phương Đông.	Cá nhân, nhóm.
Bài 15	Thiết kế tạo dáng xe đạp	3	Vẽ, làm mô hình xe đạp, tích hợp lịch sử nghệ thuật thiết kế.	Tác giả, tác phẩm thiết kế.	Cá nhân, nhóm.
Trung bày sản phẩm cuối học kì II		2	Trung bày và giới thiệu được bài học	<i>Kĩ năng trung bày, giới thiệu</i>	Nhóm.

2.5. Định hướng về phương pháp dạy học

Đối với môn mỹ thuật, GV cần quan tâm đến các nhóm phương pháp dạy học khác nhau, trong đó có nhóm dạy học đặc thù là dạy học thực hành. Còn có quan niệm rằng, kết quả bài tập thực hành là tất cả đối với một bài học. So với trước đây, mục tiêu dạy học MT chỉ chú trọng vào thực hành bài tập thì quan niệm trên thường phổ biến, tuy nhiên nếu xét quy định như hiện nay thì Yêu cầu cần đạt đã rộng hơn.

2.5.1. Bám sát yêu cầu cần đạt

Mục tiêu là HS hiểu được các vấn đề liên quan đến bài học bao gồm cả các nội dung có tính lí thuyết. Chúng tôi đề xuất GV bám sát yêu cầu cần đạt đã được biên soạn cho từng bài. Mỗi bài đều có yêu cầu cần đạt chi tiết và được mô tả ở mức biểu hiện trong SGK. Ví dụ việc nhận biết được tính vật dạng khối trụ (bài 3) được đo đếm qua việc HS phân biệt được khối trụ với khối khác, nêu được một số đặc điểm của khối trụ. Hoặc HS xác định được nguồn sáng thông qua cách chia mảng trong bài tập.

GV nên lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực để đạt hiệu quả. Các phương pháp phù hợp đã được giới thiệu trong mục 1, phần 2 SGK Mĩ thuật 6 Cánh Diều, Ví dụ: dạy học trực quan, dạy học hợp tác, dạy học khám phá vì đây là các phương pháp có tính ưu việt, tránh được cách dạy một chiều trước đây. Để đạt mục tiêu HS phải có ý tưởng cho bài tập hay sản phẩm cụ thể, gv cần đưa HS vào hoàn cảnh có vấn đề theo các kĩ thuật động não, gợi mở, sơ đồ tư duy để kích thích tính sáng tạo. Mục đích là làm sao HS bật ra được ý tưởng riêng. Đây là mục đặc biệt mới và quan trọng đối với sách Mĩ thuật 6 Cánh Diều.

2.5.2. Khai thác hướng dẫn chi tiết trong SGK và SGV

Mục tiêu làm sao để HS nắm được cách làm trước khi thực hành. Yêu cầu này tưởng đơn giản nhưng thường bị coi nhẹ. Ở cách dạy cũ và một số SGK cho thấy quy trình thực hành bị dập khuôn máy móc khiến HS bắt chước, làm theo minh họa mẫu. Chúng tôi đề xuất GV nhất định phải giúp HS triển khai được ý tưởng riêng. Chúng tôi đã cố gắng đưa vào 2 cách thực hành khác nhau để GV chủ động lựa chọn dạy học phân hóa trong lớp.

Về các hoạt động học tập của học sinh, SGK và SGV đã rõ ràng nên việc triển khai đối với GV là thuận lợi. (GV tham khảo và cùng trao đổi trong SGV)

2.5.3. Sử dụng kết hợp các tài nguyên của bộ sách



SGK và Vở thực hành là một cặp song sinh rất thuận tiện cho GV trong dạy học và kiểm tra đánh giá cũng như quản lí chất lượng giáo dục. GV nên có đủ 3 cuốn sách trên trong quá trình dạy học. Các lợi ích của mối liên kết này là:

01. Sử dụng SGV như là một kế hoạch bài dạy đã có sẵn để liên kết với SGK. GV chỉ cần sửa đổi một số nội dung cho phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định riêng của tổ chuyên môn (nếu có).
02. Sử dụng ngữ liệu phân tích tác phẩm trong SGV cho các hình ảnh trong SGK.
03. Sử dụng SGV như là tài liệu về khoa học giáo dục, giúp triển khai tốt hơn các dạng bài thi, sáng kiến kinh nghiệm.

04. Vở thực hành là một mẫu phiếu bài tập tuyệt vời cho GV trong dạy học. GV có thể photo các trang đầu của mỗi bài (như hình dưới) để làm phiếu học tập trong trường hợp HS không có khả năng mua Vở thực hành.

Bài
11

IN TRANH TÌNH VẬT
VỚI VẬT LIỆU SẴN CÓ

CHỦ ĐỀ: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT

1. Viết điều em hiểu về cách in tranh.




SÁNG TẠO

3. Viết hoặc vẽ để mô tả ba bước tìm ý tưởng của em.

Bước 1

Xác định chủ đề và vật mẫu của bức tranh

Bước 2

Dự kiến bố cục của bức tranh

Bước 3

Lựa chọn vật liệu làm nền in phù hợp với các vật mẫu

2. Đánh số thứ tự các bước thực hành.





05. Vở thực hành có thể trở thành sổ liên lạc với phụ huynh và ghi những lời khuyên, động viên, khen thưởng kịp thời để khơi dậy đam mê, phát triển năng khiếu cho HS.

2.6. Vấn đề đánh giá kết quả học tập của học sinh

Nội dung này được giới thiệu và cung cấp trong SGK khá rõ ràng, các thầy cô xem bảng đặc tả mức độ đánh giá, dùng để xây dựng các tiêu chí hoặc đề kiểm tra đánh giá định kì.

MẠCH NỘI DUNG MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ
<i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình:</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình:</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lí tạo hình:</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại:</i>	Nhận biết: – Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm. – Nhận biết được giá trị thẩm mĩ của một số trường phái nghệ thuật. Thông hiểu: – Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.

Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Hội hoạ. – Đồ hoạ (tranh in). – Điêu khắc. Hoạt động thực hành: <i>Thực hành:</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. <i>Thảo luận:</i> – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của học sinh. Định hướng chủ đề Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới.	– Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trên sản phẩm, tác phẩm. – Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ trong không gian nội thất. Vận dụng: – Xác định, diễn tả được nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng. – Mô phỏng lại được “mẫu” (đối tượng nghệ thuật) đúng trình tự và phương pháp. – Vận dụng được nhịp điệu của đường nét, hoa văn, hoạ tiết,... vào sáng tạo sản phẩm. – Vận dụng được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống vào thực hành, sáng tạo – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, không gian trưng bày sản phẩm. Vận dụng cao: – Phân biệt được một số chất liệu trong hội hoạ và đồ hoạ. – Sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả tác phẩm mỹ thuật.
MẠCH NỘI DUNG MỸ THUẬT ỨNG DỤNG	
<i>Yếu tố và nguyên lí tạo hình:</i> Lựa chọn, kết hợp: <i>Yếu tố tạo hình:</i> – Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. <i>Nguyên lí tạo hình:</i> – Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. <i>Thể loại:</i> Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật. – Thiết kế công nghiệp. – Thiết kế đồ hoạ. – Thiết kế thời trang. <i>Hoạt động thực hành và thảo luận:</i> <i>Thực hành:</i> – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D.	<i>Nhận biết:</i> – Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu. – Biết được một số kĩ thuật cơ bản tạo nên sản phẩm. – Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm. <i>Thông hiểu:</i> – Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau. – Biết chọn lọc giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật truyền thống cho ý tưởng thiết kế. – Phân tích được ý tưởng thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm. <i>Vận dụng:</i> – Sao chép, mô phỏng và phát triển được sản phẩm dựa theo mẫu có sẵn.

Thảo luận: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới.	– Vận dụng được tính chất lặp lại của hình ảnh, chữ,... vào thiết kế sản phẩm. – Vận dụng được nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào thiết kế sản phẩm. – Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày hoặc triển lãm, bán hàng. Vận dụng cao: – Cải tiến, tái chế được công cụ, phương tiện và vật liệu. – Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế.
---	---

Dưới đây là các ý chính đã biên soạn trong các bài học, thể hiện rõ yêu cầu về đổi mới kiểm tra đánh giá. GV có thể nhìn thấy ngay trong mục tiêu bài và các câu hỏi gợi ý trao đổi, thảo luận:

- Với đánh giá chẩn đoán, chúng tôi đã tích hợp trong nội dung khám phá để GV có thể nắm bắt được kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Với đánh giá kết quả, các nội dung quy định về chuẩn bị đồ dùng, nhất là qua hệ thống câu hỏi có chủ đích và các nội dung thảo luận, đánh giá về kết quả sản phẩm của bạn (đánh giá đồng đẳng); tự đánh giá về sản phẩm của bản thân; đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) qua sản phẩm; đánh giá thông qua các phần ôn tập và kiểm tra theo quy định về đánh giá tổng kết.

- Với đánh giá định tính trong môn mỹ thuật là rất cần thiết. HS và GV có thể tham chiếu các hình ảnh minh họa chuẩn mực để so sánh tương đối. Đồng thời có thể thấy rõ các minh họa gần gũi với HS.

- Với đánh giá định lượng, các bài học thiên về kỹ thuật hoàn toàn có khả năng cho kết quả theo thang điểm mà chúng tôi đã thiết lập trong minh họa quy trình cũng như các gợi ý từ SGK.

- Với đánh giá thành phần, sách chủ trương hướng đến sự tiến bộ của HS thay vì đánh giá sản phẩm cuối cùng. Đây là quy trình đánh giá dựa trên thang năng lực Bloom.

Hình thức kiểm tra đánh giá đối với môn Mỹ thuật trước đây dựa trên các bài thực hành là chính. Nay các GV có thể thực hiện các bài kiểm tra theo nhiều cách để giúp đánh giá toàn diện 3 nhóm năng lực. Nội dung gợi ý kiểm tra đánh giá được chúng tôi thiết kế trong vở thực hành Mỹ thuật 7. Vở này bao gồm 03 nội dung kiểm tra đánh giá được xác định theo các trang như sau:

- + Trang đầu tiên của mỗi bài (xem ảnh phần 04, mục 2.4.2) giúp GV có thể đánh giá HS ở các năng lực: khả năng nắm bắt thông tin; ghi nhớ quy trình thực hành; khả năng xây dựng, hình thành ý tưởng của HS thông qua 03 nội dung giúp HS dễ dàng hiểu.

- + Trang thứ hai của mỗi bài dành cho HS vẽ phác thảo ý tưởng. Trang này ghi lại nội dung và yêu cầu của bài tập trong SGK để HS hiểu rõ bài tập.

4. Luyện tập

Hãy lựa chọn vật liệu để in một bức tranh tĩnh vật theo ý tưởng của em.

Yêu cầu:

- Bức tranh trên khổ giấy A4.
- Sử dụng được các vật liệu khác nhau để in hình và nền bức tranh.
- Lựa chọn cách in tranh trực tiếp hoặc in rời và kết hợp xé dán hoặc cắt dán giấy.

Trang phác thảo của em

+ Trang thứ ba là trang trắng để HS vẽ, có khung ghi thông tin sản phẩm

Tên sản phẩm:

Tên học sinh:

Lớp:

Trường:

+ Trang cuối cùng của một bài để một ô giúp HS ghi thuyết minh, mô tả ý tưởng sản phẩm. Dưới chân trang này có khung tự đánh giá của học sinh, đánh giá của giáo viên.

Thuyết minh về ý tưởng của em:

.....

Em tự đánh giá về kết quả bài học của mình:

Rất tuyệt

Tốt

Chưa tốt

Đánh giá của thầy giáo, cô giáo:

☐ Xuất sắc

☐ Đạt

☐ Chưa đạt

3. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGV VÀ CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ

Các tài liệu tham khảo bổ trợ gồm: Sách giáo viên, sách giáo khoa bản cứng và bản điện tử trên trang chính thức của Sách Cánh Diều (<https://hoc10.vn/doc-sach/Mi-thuat-7/1/149/0>); Vở thực hành ; Các tài liệu giới thiệu, tập huấn, các video bài giảng minh họa. GV dễ dàng khai thác tài nguyên khi mua sách có mã code để truy cập.

3.1. Sách giáo viên

Là tài liệu biên soạn hơn 100 trang bao gồm các thông tin cơ bản sau:

Phần 1: Tóm tắt nội dung cơ bản nhất đối với môn Mĩ thuật trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 phần trung học cơ sở và riêng lớp 7. Ở đây GV có thể nắm bắt nhanh thông tin chính và phân tích những đóng góp của môn Mĩ thuật với việc hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh. Chúng tôi cũng mô tả ma trận mạch nội dung đã thực hiện trong cuốn sách giáo khoa mĩ thuật 7 để GV nắm rõ ý tưởng của SGK

Phần 2: Gợi ý cho GV một số phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp và hình thức kiểm tra đánh giá. Ở phần này chúng tôi có kinh nghiệm xây dựng tài liệu cũng như tập huấn cho GV cốt cán nên hy vọng sẽ giúp các thầy cô tiếp cận lĩnh vực khoa học giáo dục một cách hiệu quả, nhất là việc kiểm tra đánh giá theo định hướng phẩm chất, năng lực học sinh.

Tài liệu tập huấn giáo viên sử dụng Sách Mĩ thuật 7 Cánh Diều – 20

Phần 3: Hướng dẫn dạy học theo sách giáo khoa. Đây là nội dung có ý nghĩa thực tế nhất đối với giáo viên. Chúng tôi biên soạn theo hướng cụ thể hóa các bài dạy trong sách giáo khoa Mĩ thuật 7. Nội dung các bài cung cấp câu trả lời cho những câu hỏi đưa ra trong sách giáo khoa và cung cấp thêm quy trình thực hành bài tập khác với sách giáo khoa để GV chọn lựa cho bài dạy phong phú hơn. Bố cục các bài như là mô hình giáo án dành cho GV thông qua các hoạt động dạy-học và một số giáo án minh họa theo quy định hiện hành.

A	B	O	O
L	O	G	O
O	G	O	L
L	O	L	Y



Chủ đề: Khám phá nguyên lý tạo hình

3.2. Vở thực hành

Vở thực hành Mĩ thuật 7 được biên soạn theo sát các bài trong SGK. Có đầy đủ 17 bài với các nội dung, quy trình thực hành bài tập cho HS. 15 bài trong vở này được thiết kế giống nhau về định dạng, khác nhau về cách tiếp cận dữ liệu theo từng bài. 02 bài có định dạng khác để phù hợp yêu cầu của hoạt động học. Vở đã được tính đến tích hợp công cụ kiểm tra đánh giá theo định hướng phẩm chất, năng lực nên hoàn toàn phù hợp với mục tiêu của Chương trình môn Mĩ thuật 2018.

Vở này đáp ứng 3 mục tiêu lớn. Một là, HS dễ dàng thực hiện bài tập trên lớp với đầy đủ các nội dung trong YCCĐ của Chương trình. Hai là, trở thành tập lưu trữ bài tập của HS như là nhật kí học tập. Ba là, GV dễ dàng sử dụng làm phiếu học tập, công cụ kiểm tra đánh giá và trở thành sổ liên lạc với phụ huynh.

3.3. Các tài liệu khác

– Video minh họa các bài giảng làm cơ sở giúp GV tham khảo trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy. Đó là những video ghi hình lớp dạy trực tiếp trên đối tượng HS và GV thực học. Đó không phải là một video mẫu mà là một video có chất lượng bài dạy phù hợp với nội dung và phương pháp dạy học của bộ sách mxi thuật Cánh Diều.

– Các tài liệu điện tử được cung cấp trên trang chính thức của Bộ sách Cánh Diều là miễn phí. GV có thể xem, sao chép hình ảnh để đưa vào bài soạn trên PowerPoint. Truy cập dễ dàng với mã code trên SGK.

– Thiết bị dạy học bộ môn: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số: 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 ban hành. Danh mục các thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật lớp 7 (phần Mĩ thuật). (GV có thể tải về trên mạng). Bộ thiết bị dạy học Cánh Diều và Hướng dẫn cách khai thác trong dạy học được thiết kế thêm và phát hành theo quy định của nhà nước.

II. MỘT SỐ GỢI Ý TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Những bài soạn trong SGK có thể giúp các thầy cô triển khai bài dạy khá dễ dàng. Đến nay cơ bản sẽ áp dụng theo CV5512, tuy nhiên tùy mỗi địa phương sẽ có cách áp dụng

linh hoạt hơn. Các Thầy Cô tham khảo gợi ý triển khai nội dung dạy học chi tiết trong SGK và lưu ý một số ý sau đây:

1. Chuẩn bị trước khi dạy

GV xác định mục tiêu bài dạy trong SGK và cụ thể hoá trong SGK. Về mục tiêu năng lực, GV quan tâm đến năng lực mỹ thuật để HS có được vốn tri thức mỹ thuật đúng đắn. Đồng thời không quên các năng lực khác để có kế hoạch đưa yêu cầu và kiểm tra đánh giá

Ví dụ:

Bài 4

CHỮ CƠ BẢN (2 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Năng lực

Năng lực mỹ thuật

- Biết được đặc điểm và cấu tạo của chữ cái; Hiểu và phân loại được nhóm chữ có chung đặc điểm.
- Nêu được ý tưởng và tạo được một số chữ cái trong bảng chữ theo dạng chữ nét đều.
- Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết được ý nghĩa, vai trò của chữ trong đời sống hằng ngày.

Các năng lực khác

Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác) thông qua các biểu hiện sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự sưu tầm tranh, ảnh về chữ.
- Trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ chữ cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

2. Phẩm chất

Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS một số phẩm chất như:

- Có ý thức bảo vệ không gian văn hoá, thẩm mỹ; giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam.

Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa của câu tục ngữ: “Nét chữ nét người”, yêu quý truyền thống trong văn hoá chữ.

2. Các lưu ý chung về mục tiêu bài dạy trong sách giáo khoa Mỹ thuật 7 Cánh Diều

2.1. Tích hợp kiến thức trong nội dung dạy học

- Tất cả các hoạt động trong một bài cụ thể đều cần tích hợp về Lịch sử mỹ thuật Trung đại, vì vậy GV cố gắng sưu tầm thêm các nội dung, tranh ảnh, dữ liệu liên quan đến giai đoạn này, tránh mở rộng đến các giai đoạn khác.

– Mỗi bài đều có tích hợp một lĩnh vực cụ thể (giáo dục môi trường, liên kết kiến thức khác,...). Ví dụ, bài thiết kế lịch tích hợp văn hoá phương Đông,...

2.2. Hoạt động thảo luận, chia sẻ

Riêng nội dung thảo luận, chia sẻ sẽ được thực hiện trong tất cả các hoạt động dạy học dựa trên các câu hỏi và gợi ý đã có trong SGK và SGV. Nội dung này rất quan trọng, đảm bảo hình thành nhóm năng lực (quan sát và nhận thức thẩm mỹ).

2.3. Yêu cầu sản phẩm

Sản phẩm của bài học không chỉ là sản phẩm thực hành mà bao gồm tất cả các năng lực mỹ thuật được quy định trong chương trình.

2.4. Đánh giá kết quả

Dựa trên yêu cầu của bài học, việc đánh giá kết quả bài học không chỉ đánh giá trên sản phẩm thực hành mà cần đánh giá toàn bộ các hoạt động. GV tham khảo Vở thực hành để biết các hình thức đánh giá; tham khảo SGV để biết phương pháp đánh giá,... Làm tốt khâu này, GV sẽ có nhận xét HS chính xác và giúp mục tiêu hướng nghiệp ở các khối lớp sau được rõ ràng hơn.

3. Các bước thực hiện bài dạy

3.1. Hoạt động mở đầu

Bước này GV rất chủ động vì đã quen với công tác dạy học. Có thể sử dụng bất cứ hình thức nào (trò chơi, ô chữ, câu đố, thơ văn, video,...) để dẫn nhập và tạo hứng thú cho HS.

3.2. Hình thành kiến thức mới

– Khám phá là bước rất quan trọng, là nội dung hiểu biết cần thiết phải hình thành. Phần này ngữ liệu SGK và SGV đã có gợi ý chi tiết bằng hệ thống câu hỏi. GV có thể soạn các câu hỏi khác (nếu muốn) nhưng nhớ bám sát yêu cầu cần đạt.

– Tìm ý tưởng là hoạt động rất có ý nghĩa đối với môn mỹ thuật, giúp HS có thói quen suy nghĩ trước khi thực hành sản phẩm. GV cần khơi mở cho HS các ý tưởng độc đáo, không nên quan tâm nhiều đến tính khả thi để HS thoải mái mơ ước. ba bước tìm ý tưởng cũng có thể được GV sáng tạo thêm.

– Hướng dẫn thực hành là khâu GV hướng dẫn cho HS cách làm. Tuy vậy SGK cũng đã minh hoạ khá đơn giản nên HS có thể tự hiểu được quy trình. GV có thể hướng dẫn cách thực hành khác (nếu muốn) nhưng cần bám sát yêu cầu của bài. Bước này có 2 cách, GV chỉ cần chọn 1 cách là hoàn thành giáo án. Nếu GV giới thiệu cả 2 cách thì càng tốt. Trong quá trình giới thiệu, hướng dẫn, HS có thể làm theo (để nắm quy trình kỹ thuật) chứ không cần hoàn thành sản phẩm. Hoặc HS có thể chỉ nghe, hình dung và trao đổi.

3.3. Luyện tập

Là phần giáo bài tập và HS tự thực hiện bài trên lớp. Vì đã được giới thiệu quy trình nên HS sẽ tự thực hiện bài mà không có các bước quy trình minh hoạ theo (khác với cách dạy cũ). Yêu cầu của bài tập có thể được bổ sung, điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn địa phương. Nếu yêu cầu được bổ sung, GV cần nêu thật rõ ràng.

3.4. Ứng dụng

Phần này có 2 mục tiêu gồm: ứng dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn và sử dụng sản phẩm vào cuộc sống. GV giúp HS liên hệ kiến thức vào thực tiễn theo hướng áp dụng cho các sản phẩm, bài học khác, áp dụng vào các môn học khác. Với sản phẩm, GV gợi ý HS đưa vào cuộc sống (trang trí, quà tặng,...). Trong phần này, cũng cần liên hệ để giáo dục các phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm).

III. BÀI SOẠN MINH HỌA

GV tham khảo trong SGK để soạn kế hoạch bài dạy. mỗi bài, chúng tôi đều đưa ra một vài gợi ý cho giáo viên. Tuy nhiên GV có quyền thay đổi phương pháp thực hiện, song vẫn phải đạt được đúng mục tiêu của từng bài.

Ví dụ một bài trong SGK:

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

(theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

Trường:

Họ và tên giáo viên:

Tổ:

.....

TÊN BÀI DẠY: SÁNG TẠO PHÙ ĐIỀU NHÓM NGƯỜI

Môn học/Hoạt động giáo dục:; lớp: 7

Thời gian thực hiện: (02)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Hiểu được đặc điểm nghệ thuật phù điêu, cách tạo phù điêu đáng người.

2. Năng lực

Năng lực mỹ thuật

– Trình bày được đặc điểm của nghệ thuật phù điêu, phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật.

– Thực hành được các dáng người qua nghệ thuật phù điêu.

– Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

Các năng lực khác

Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua việc HS sưu tầm tranh, ảnh về phù điêu; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

3. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm của HS biểu hiện chủ yếu một số hoạt động sau:

- Chăm chỉ: chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.
- Trách nhiệm: Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,... Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của bạn bè và người khác tạo ra.
- Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô,... qua sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tài liệu SGK Mỹ thuật 7, SGK Mỹ thuật 7, kế hoạch dạy học.
- Đồ dùng, thiết bị dạy học: giáo án điện tử, hình minh họa.
- Vật liệu: giấy, bìa carton, đất nặn, bút, kéo,...

2. Học sinh

- SGK Mỹ thuật 7, Vở thực hành Mỹ thuật 7.
- Hóa phẩm: màu vẽ, bút, giấy,...
- Vật liệu, đồ dùng: bút chì, kéo, đất nặn,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu (khoảng 5 phút)

a. Mục tiêu

HS nhận biết và nêu được khái niệm phù điêu, giới thiệu bài học.

b. Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: GV đưa ra 1 số tác phẩm phù điêu, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi?

- + Em hiểu thế nào là phù điêu?
- + Các tác phẩm phù điêu thể hiện những nội dung nào?

– HS thực hiện nhiệm vụ: quan sát tranh phù điêu, thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy. GV quan sát, điều hành.

– GV tổ chức báo cáo: GV chọn 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

GV kết luận: Phù điêu là một loại hình điêu khắc, sử dụng phương pháp đục, khoét, chạm, trổ, gò trên các chất liệu như: Gỗ, đá, kim loại,... để đắp nổi hoặc khoét lõm. Phù điêu thể hiện các chủ đề khác nhau đời sống xã hội với nhiều hình ảnh phong phú, sinh động.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Khám phá, tìm hiểu về phù điêu (khoảng 25 phút)

a. Mục tiêu

Trình bày được cách tạo hình của nhân vật, chất liệu của một số tác phẩm phù điêu, đặc điểm của phù điêu.

b. Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: HS quan sát hình ảnh ở trang 53, 54 và cho biết:

- + Cách tạo hình của các nhân vật trong mỗi hình minh họa.
- + Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc.

(Có thể giao nhiệm vụ cho cá nhân/nhóm HS tìm hiểu).

– HS thực hiện nhiệm vụ: quan sát tranh, thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.

– GV tổ chức báo cáo: GV chọn 2 – 3 HS hoặc 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV kết luận: Cách tạo hình trong các hình minh họa rất phong phú và đa dạng, thể hiện nội dung chủ đề khác nhau.

2.2. Tìm ý tưởng và tìm hiểu các bước thực hành (khoảng 15 phút)

a. Mục tiêu

HS trình bày được ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người, nắm được cách tạo hình phù điêu.

b. Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ: Quan sát các bước tìm ý tưởng sáng tạo trang 54– SGK, trình bày ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người. GV tổ chức Chơi trò chơi: “Ước mơ xanh” (Sắp xếp nhóm bố cục) để HS hình dung về dáng người. Phổ biến luật chơi và cách chơi.

– Luật chơi: Chia đội: chọn 4 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Trong vòng 3 phút các nhóm sắp xếp các hình ảnh dáng người hoạt động theo chủ đề đã có sẵn để hoàn thành phác thảo cho phù điêu, sau đó các thành viên trong nhóm tạo dáng lại theo đúng chủ đề của nhóm đã chọn. Nhóm nào nhanh nhất, sắp xếp bố cục và tạo dáng đẹp nhất sẽ thắng cuộc.

– Cách chơi: Các nhóm bốc thăm chủ đề:

- + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động trồng cây.
- + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động học tập.
- + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động vui chơi.
- + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động bảo vệ môi trường.

Các nhóm về vị trí và nhận đồ dùng để bắt đầu trò chơi.

– Các nhóm nhận xét.

– Công bố kết quả: trao giải cho nhóm thắng cuộc.

HS thực hiện nhiệm vụ: HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. HS tìm ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người: Xác định nội dung chủ đề; chọn hình tượng điển hình để thể hiện; xác định phương pháp thực hành. GV quan sát, điều hành

– GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Tổng kết kết quả trò chơi; chọn 3 – 4 HS trình bày ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành tạo hình phù điêu với các chất liệu khác nhau.

– GV kết luận: Qua trò chơi HS cũng hình dung rõ hơn về hình dáng nhóm người qua đó HS hoạt động cá nhân/nhóm lựa chọn chủ đề và xác định hình tượng điển hình để thể hiện bức phù điêu. Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ cho hợp lí.

– GV hướng dẫn HS tạo hình bức phù điêu nhóm người từ các chất liệu (giấy ăn, đất sét, đất màu, bột thạch cao,...). Cho HS quan sát hình và gợi mở câu hỏi để HS tìm ra các bước cách làm.

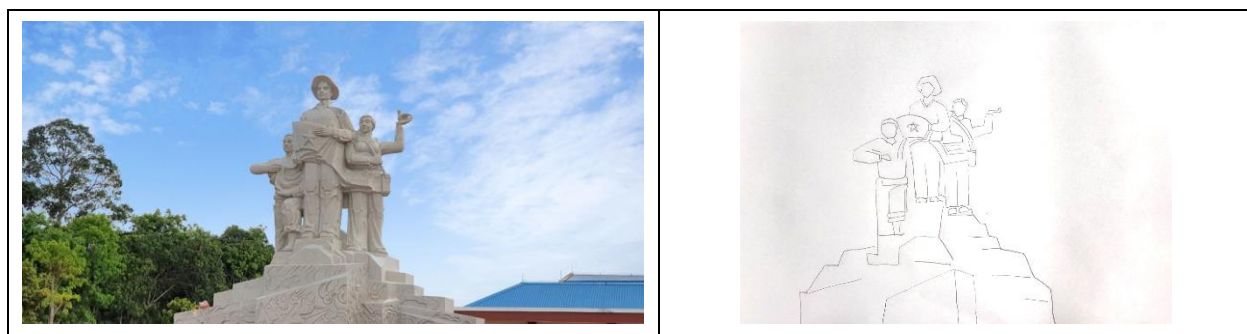
Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu cụ thể

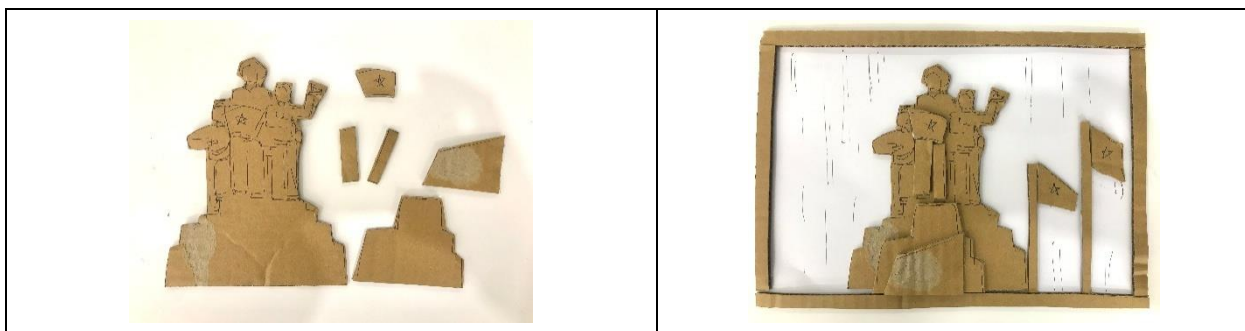
Mô phỏng tượng đài bằng giấy bìa.

+ Bước 1: Phác thảo mô phỏng (Quan sát tổng thể hình tượng và vẽ khái quát, chú ý bố cục).

+ Bước 2: Vẽ, cắt từng chi tiết và nhân vật. (Sau khi đã có phác thảo em vẽ cắt từng chi tiết và nhân vật sau đó sắp xếp).

+ Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm (sắp xếp các hình ảnh, thêm các hình ảnh phụ để hoàn thiện sản phẩm).





Cách 2: Vẽ mảng màu (Cách vẽ này áp dụng khi sử dụng màu bột, màu goache,...)

- + Bước 1: Tạo hình ghép thành những dáng người.
- + Bước 2: Tạo khối và chỉnh dáng nhân vật.
- + Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm của nhân vật, hoàn thiện sản phẩm.



GV cho HS quan sát thêm một số bức phù điêu và phân tích để HS hiểu thêm về bố cục tranh, cách sử dụng màu sắc, cách tạo hình nhân vật trong tranh.

Hoạt động 3: Luyện tập (khoảng 40 phút)

a. Mục tiêu

HS tạo hình được bức tranh phù điêu nhóm người; HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

b. Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: Em hãy tạo hình phù điêu dáng người theo ý tưởng của mình hoặc của nhóm. Yêu cầu: Tạo hình dáng ít nhất hai nhân vật; Thực hành bố cục bức phù điêu có chủ đề. HS sáng tạo trên giấy A4 hoặc làm trong vỏ thực hành.

– HS thực hiện nhiệm vụ: sản phẩm thực hiện cá nhân/nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:
- GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của HS tại chỗ.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. Gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm về:
 - + Cách thực hiện sản phẩm của em hoặc nhóm em.
 - + Cảm nghĩ của em về tác phẩm mình yêu thích.
 - + Nêu đặc trưng và ý nghĩa các nhân vật trong bức phù điêu của em hoặc nhóm em.
 - + Em hãy chia sẻ ý nghĩa thông điệp qua sản phẩm.

GV cho 5 – 6 HS chia sẻ về sản phẩm GV hướng dẫn HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm tranh vẽ của lớp.

GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS. Giáo dục HS tình yêu thương, quan tâm mọi người.

Hoạt động 4: Vận dụng (khoảng 5 phút)

a. Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống.

b. Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: Gợi ý để HS chia sẻ vận dụng: Qua bài học, em có thể vận dụng kiến thức tranh phù điêu để sáng tạo thêm những sản phẩm nào? Sản phẩm tranh phù điêu nhóm người có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?

– HS thực hiện nhiệm vụ: trả lời câu hỏi gợi ý; GV quan sát, điều hành.

– GV tổ chức báo cáo: GV cho 1 – 2 HS trình bày, các HS khác bổ sung.

GV nhận xét, kết luận:

– HS có thể sử dụng các sản phẩm phù điêu để sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật, cho các dự án nghệ thuật.

– Ngày nay, phù điêu được ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống đời thường, có mặt trong không gian sống của mỗi gia đình.

– Kết hợp sản phẩm của các bạn để xây dựng một bức phù điêu (Theo nhóm)

+ Tranh phù điêu có thể dùng để trang trí không gian sinh hoạt, không gian ngoài trời,...

GỢI Ý PHÂN TÍCH MỘT HÌNH ẢNH MINH HOẠ

Phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế

Trong Kitô giáo, nhà thờ – hay nhà thánh, thánh đường hay giáo đường – là nơi người Kitô hữu cử hành các nghi lễ thờ phượng Thiên Chúa. Riêng từ “thánh đường” có hai nghĩa: nghĩa rộng là nhà thờ cũng có thể gồm một số hạng mục khác, nghĩa hẹp là tòa nhà nơi giáo dân vào hành lễ, có khi được gọi là chính điện. Nhiều nhà thờ có hình ảnh, phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế. Đây là một nghi lễ trong giáo hội công giáo. Chúa được bố cục ở giữa bức phù điêu. Tư thế các nhân vật nghiêm trang

với phong cách tả thực cùng nhiều chi tiết nhân vật. Các nhân vật lớp trước che khuất nhân vật lớp sau. Đây là một cách tạo hình rút ngắn chiều sâu của khối.

Phù điêu Thủy chiến Tonlé Sap

Đây là một biến cố ngắn diễn ra trong năm 1177, được kí ức hóa ở di tích Angkor Wat và nhiều văn bia Champa. Sự kiện này tuy chỉ gây tác động xấu nhất thời cho nền văn hóa Angkor nhưng khơi mào cho giai đoạn lụi tàn của nó. Bức phù điêu được chạm nổi trên đá, tả những cuộc đấu tranh, đánh dấu một giai đoạn Campuchia rơi vào tình trạng rối ren, loạn lạc. Đại thủy chiến kinh hoàng trên sông nước Tonlé Sap là nguồn cảm hứng vô tận cho những tác phẩm điêu khắc ở Angkor Wat và Angkor Thom. Phù điêu có lối bố cục ước lệ về không gian. Khối của nhân vật được rút ngắn tối đa, chỉ gọi không gian lớp sau rất nông. Các chi tiết được thể hiện mang tính trang trí và khái quát. Các nhân vật theo cùng một tư thế và cùng hướng về phía trước. Những người chèo thuyền được bố trí quay mặt phía sau làm cho bố cục có nhịp điệu chuyển động đẹp.

Phù điêu Đánh cò

Đình Ngọc Canh, được biết đến với nghệ thuật trạm khắc gỗ độc đáo đời Nguyễn, bức chạm nổi tiếng nhất là “Đánh cò” hiện trưng bày ở bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Ở tác phẩm này ta thấy lối tạo hình đặc biệt giống với tư duy tạo hình của thiếu nhi. Bố cục nhân vật theo phong cách ước lệ, không có luật phối cảnh nhưng vẫn hết sức chặt chẽ, vững chắc. Tư thế các nhân vật và khuôn mặt đều hướng ra phía trước mà không nhìn vào bàn cờ. Đây là kiểu bố cục tạo hình dân gian đặc trưng. Các khối hình nhân vật được tạo căng tròn và sau nên cho cảm giác hình nổi cao. Dù vậy khoosicungx đã được rút ngắn khác so với thực tế.

Phù điêu (thế kỉ VIII – IX), đền Borobudur(Ba La Phù đồ), Indonesia (In-đô-nê-xi-a)

Borobudur là một kỳ quan Phật giáo tinh xảo và lớn nhất thế giới, xây dựng vào thế kỷ thứ VIII, tọa lạc cách 42 km về phía Bắc thành phố Yogyakarta, trung tâm của đảo Java, quốc gia Indonesia, và đã được UNESCO xếp vào di sản thế giới vào năm 1991. Đền Borobudur là nơi có tập hợp phù điêu chạm khắc lớn nhất và đầy đủ nhất trên thế giới. Phong cách tạo hình của phù điêu mang nét đặc trưng với các nhân vật được diễn tả khối tròn, đôi chỗ nổi hẳn ra ngoài bề mặt của phù điêu. Các lớp nhân vật khá rõ nên tạo ra hiệu quả không gian chiều sâu mạnh. Những khuôn mặt nhân vật được chạm khắc tinh xảo với nét biểu cảm đa dạng.